

973 (31/3)

25/3

BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 973 /2025/ĐKSP

Cục An toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂY BẮC TV

Địa chỉ: 264 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

Điện thoại: 0378308666 Fax:

Email: taybactv9999@gmail.com

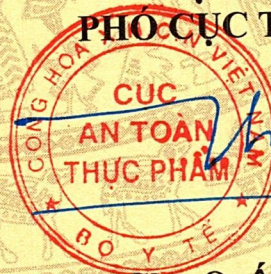
Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Viên tinh nghệ chè dây do CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO, địa chỉ: xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam sản xuất, phù hợp tiêu chuẩn nhà sản xuất số: TCCS 08/2024/TRAPHACO-CNC ngày 21 tháng 02 năm 2025.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Chu Quốc Thịnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/2025/6200118497-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần truyền thông và thương mại dịch vụ Tây Bắc TV

Địa chỉ: 264 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

Điện thoại: 0378.308.666 Fax:

E-mail: taybactv9999@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 6200118497

Số Giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Viên tinh nghệ chè dây

2. Thành phần:

Mỗi 5 gam hoàn mềm (tương đương 08 viên hoàn mềm) chứa:

Thành phần	Hàm lượng	Đơn vị
Tinh bột Nghệ (<i>Thân rễ, Rhizoma Curcumae longae</i>) (tương đương 71 g nghệ tươi)	2,85	g
Cao khô hỗn hợp (tương đương nguyên liệu khô 750 mg Lá chè dây (<i>Lá, Folium Ampelopsis</i>) 200 mg Hoài sơn (<i>Rễ củ, Tuber Dioscoreae persimilis</i>))	400	mg

Phụ liệu: Chất điều vị (Bột trà xanh), Chất làm ẩm (Mật ong), Hương liệu tổng hợp (Hương lá dứa).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tinh bột Nghệ	Định tính	Dương tính
2	Chè dây	Định tính	Dương tính

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Viên đựng trong lọ nhựa (PE/PP/PET/PVC/HDPE/LDPE)/ lọ thủy tinh; nắp nhựa (PE/ PP/ PET/ PVC/ HDPE/ LDPE)/ nắp nhôm, sau đó đựng trong hộp giấy phù hợp với tiêu chuẩn bao bì dùng cho thực phẩm của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói:

Lọ 210 gam, 250 gam, 300 gam, 400 gam, 450 gam, 500 gam viên hoàn mềm.

- Khối lượng trung bình viên: 650 mg $\pm$ 15%

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco

Địa chỉ: xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số TCCS 08/2024/TRAPHACO-CNC ngày 21 tháng 02 năm 2025

(có bản tiêu chuẩn đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./

Lai Châu, ngày 27 tháng 02 năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Tiên Dung



MẪU NHẬN TPBVSK VIÊN TỈNH NGHỆ CHÈ DÂY

Lọ 210 gam, 250 gam, 300 gam, 400 gam, 450 gam, 500 gam viên hoàn mềm.



THÀNH PHẦN:

Mỗi 5 gam hoàn mềm (tương đương 08 viên hoàn mềm) chứa:

Tinh bột Nghệ (Thon rễ, *Rhizoma Curcuma longae*) 2,85 g

(tương đương 71 g nghệ tươi)

Cao khô hinh hợp 400 mg

(tương đương nguyên liệu khô: 750 mg Lá chè dây (Lá, *Folium Ampelopsis*); 200 mg Hoa lá sơn (Rễ củ, *Tuber Dioscorea persimilis*)

Phụ liệu: Chất điều vị (Bột trà xanh), Chất làm ẩm (Mật ong), Hương liệu tổng hợp (Hương cơm).

CÔNG DỤNG:

Hỗ trợ cải thiện tình trạng khó tiêu, đau dạ dày

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Trẻ em từ 12 tuổi trở lên và người lớn bị viêm loét dạ dày, tá tràng, khó tiêu, đau dạ dày do viêm loét dạ dày, tá tràng.

CÁCH DÙNG:

Trẻ em từ 12 tuổi trở lên và người lớn: 8 viên/lần x 2 lần/ngày.

Ăn trực tiếp.

Lưu ý: Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh. Không sử dụng cho phụ nữ có thai, người mãn kinh, kiêng kỵ với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Người đang sử dụng thuốc, điều trị bệnh tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi dùng.

ĐÀO QUẢN:

Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em.

TIÊU CHUẨN: TCCS

/ Số DKSP:

VIÊN TỈNH NGHỆ

Thức phẩm bảo vệ sức khỏe

Chè Dây

... gam

TỔ CHỨC CHIU TRÁCH NHIỆM VỀ SẢN PHẨM:

Công ty đang ký công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂY BẮC TV

Địa chỉ: 264, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Địa chỉ: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3791016 – 0221.3791623

Xuất xứ: Việt Nam

LỖ SX:

NSX:

HD:

Khối lượng tịnh: ... gam

Website: taybac.tv

Điện thoại: 0378.308.666

VI TRI IN QR CODE

VI TRI IN MSNV

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Địa chỉ: xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam



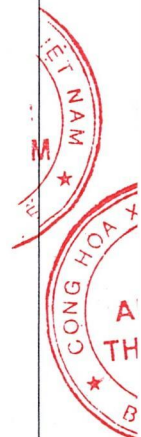
TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

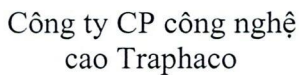
Thực phẩm bảo vệ sức khỏe **VIÊN TINH NGHỆ CHÈ DÂY**

TCCS 08/2024/TRAPHACO-CNC

(Lần ban hành: 02)

NĂM 2025





Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
VIÊN TINH NGHỆ CHÈ DÂY

TCCS 08/
2024/TRAPHACO-CNC

Trang: 1/5

	Người phê duyệt	Người soát xét	Người soạn thảo
	GIÁM ĐỐC	P. QLCL	
Ngày	2.1.02/2025	2.1.02/2025	2.1.02/2025
Ký tên			
Họ tên	Trịnh Thanh Huyền	Nguyễn Ngọc Hà	Lê Thị Quỳnh Phương

[illegible]

 Công ty CP công nghệ cao Traphaco	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	KÝ HIỆU: TCCS 08/ 2024/TRAPHACO-CNC
	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe VIÊN TINH NGHỆ CHÈ DÂY	Trang: 2/5

Mục lục

Phần mở đầu

Trang bìa

Trang đầu

Mục lục

Phần thông tin bổ sung

Bảng theo dõi sửa đổi.....1

Phần cơ bản

1.	Phạm vi áp dụng.....	3
2.	Thông tin sản phẩm.....	3
2.1.	Tên sản phẩm:	3
2.2.	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:	3
3.	Yêu cầu kỹ thuật.....	3
3.1.	Trạng thái sản phẩm	3
3.2.	Thành phần cấu tạo:	3
3.3.	Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:	4
3.4.	Chỉ tiêu an toàn.....	4
3.5.	Hướng dẫn sử dụng:	5
3.6.	Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói.....	5
3.7.	Thời hạn sử dụng.....	5
3.8.	Hướng dẫn bảo quản.....	5

02
ON
Ổ T
NG N
RA
LA
N
ÀN
HÀM
TẾ

Traphaco CNC Công ty CP công nghệ cao Traphaco	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	KÝ HIỆU: TCCS 08/ 2024/TRAPHACO-CNC
	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe VIÊN TINH NGHỆ CHÈ DÂY	Trang: 3/5

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu chất lượng cho sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe **VIÊN TINH NGHỆ CHÈ DÂY** do Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco sản xuất.

2. Thông tin sản phẩm

2.1. Tên sản phẩm:

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe **VIÊN TINH NGHỆ CHÈ DÂY**

2.2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco

Địa chỉ: xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Trạng thái sản phẩm

- Dạng bào chế: viên hoàn mềm.
- Màu sắc: bên ngoài màu nâu được bao phủ bởi lớp tinh bột nghệ màu vàng.
- Mùi vị: vị ngọt, hơi chát, mùi thơm đặc trưng.
- Khối lượng trung bình viên: 650 mg $\pm$ 15%.

3.2. Thành phần cấu tạo:

Mỗi 5 gam hoàn mềm (tương đương 8 viên hoàn mềm) chứa:

Thành phần	Hàm lượng	Đơn vị
Tinh bột Nghệ (<i>Thân rễ, Rhizoma Curcumae longae</i>) (tương đương 71 g nghệ tươi)	2,85	g
Cao khô hỗn hợp (tương đương nguyên liệu khô 750 mg Lá chè dây (<i>Lá, Folium Ampelopsis</i>) 200 mg Hoài sơn (<i>Rễ củ, Tuber Dioscoreae persimilis</i>))	400	mg

Phụ liệu: Chất điều vị (Bột trà xanh), Chất làm ẩm (Mật ong), Hương liệu tổng hợp (Hương cốm).

 Công ty CP công nghệ cao Traphaco	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	KÝ HIỆU: TCCS 08/ 2024/TRAPHACO-CNC
	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe VIÊN TINH NGHỆ CHÈ DÂY	Trang: 4/5

3.3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng
1	Tinh bột nghệ	Định tính	Dương tính
2	Chè dây	Định tính	Dương tính

3.4. Chỉ tiêu an toàn

3.4.1. Giới hạn về vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	5 x 10 ⁴
2.	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/g	5 x 10 ²
3.	Enterobacteriaceae	CFU/g	1 x 10 ²
4.	<i>Escherichia coli</i>	/1 g	Không được có
5.	<i>Salmonella</i> spp.	/25 g	Không được có

3.4.2. Giới hạn về kim loại nặng

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Arsen (As) (tổng số)	mg/kg	5,0
2.	Arsen (As) (vô cơ) (Chỉ làm khi hàm lượng As tổng số lớn hơn 1,5 mg/kg)	mg/kg	1,5
3.	Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4.	Chì (Pb)	mg/kg	10,0
5.	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,5

3.5. Hướng dẫn sử dụng:

Công dụng/Đối tượng sử dụng/Cách dùng/Lưu ý: Xem thông tin trên nhãn sản phẩm

3.6. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

Traphaco CNC Công ty CP công nghệ cao Traphaco	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	KÝ HIỆU: TCCS 08/ 2024/TRAPHACO-CNC
	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe VIÊN TINH NGHỆ CHÈ DÂY	Trang: 5/5

- Chất liệu bao bì: Viên đựng trong lọ nhựa (PE/PP/PET/PVC/HDPE/LDPE)/ lọ thủy tinh; nắp nhựa (PE/ PP/ PET/ PVC/ HDPE/ LDPE)/ nắp nhôm, sau đó đựng trong hộp giấy phù hợp với tiêu chuẩn bao bì dùng cho thực phẩm của Bộ Y tế.
- Quy cách đóng gói:
Lọ 210 gam, 250 gam, 300 gam, 400 gam, 450 gam, 500 gam viên hoàn mềm.

3.7. Thời hạn sử dụng

18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì.

3.8. Hướng dẫn bảo quản

Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng trực tiếp.

Để xa tầm tay trẻ em.

